

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ  
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

**I. Thông tin về dự án**

***1.1. Thông tin chung***

**\* Tên dự án:**

Dự án Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hóa Thượng).

**\* Địa điểm thực hiện:**

Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Tên chủ dự án:** Liên danh Công ty TNHH đầu tư phát triển Nhật Đức và Công ty CP phát triển hạ tầng Đất Việt

+ Thành viên liên danh thứ nhất (đứng đầu liên danh): Công ty TNHH đầu tư phát triển Nhật Đức.

Địa chỉ: số 228, phố Chợ Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

+ Thành viên liên danh thứ hai: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Đất Việt

Địa chỉ: số nhà 38, ngõ 2 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Trong đó đại diện liên danh để thực hiện các thủ tục pháp lý của Dự án là thành viên liên danh thứ nhất: **Công ty TNHH đầu tư phát triển Nhật Đức.**

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Lý – Giám đốc

Điện thoại: 0914646995

***1.2. Phạm vi, quy mô, công suất***

***1.2.1. Phạm vi của dự án***

Dự án Khu đô thị số 3 với quy mô diện tích 157.997,58m<sup>2</sup>, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 1643 người, gồm các hoạt động: giai đoạn chuẩn bị dự án (đền bù, giải phóng mặt bằng); thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (san nền, giao thông, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình nhà ở liền kề, biệt thự và trung tâm thương mại) và giai đoạn đưa khu đô thị đi vào hoạt động.

***1.2.2. Quy mô dự án***

- Diện tích đất thực hiện dự án là: 157.997,58m<sup>2</sup>
- Quy mô dân số dự kiến khoảng 1643 người.
- Tổng vốn đầu tư: 553,468 tỷ đồng.



- Loại hình dự án: Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B – theo pháp luật về đầu tư công.

### **1.3. Công nghệ sản xuất**

Không có do dự án không phải là dự án sản xuất kinh doanh

### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### **1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án**

- Các hạng mục công trình chính của dự án gồm:

- + Hạng mục san nền
- + Hạng mục đường giao thông
- + Hạng mục cấp điện
- + Hạng mục cấp nước, phòng cháy chữa cháy
- + Hạng mục thông tin liên lạc
- + Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà liền kề và trung tâm thương mại.

- Hạng mục công trình phụ trợ của dự án là hạng mục cây xanh, tường chắn đá hộc.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án gồm:

- + Hệ thống thoát nước mưa
- + Hệ thống thoát nước thải
- + Trạm xử lý nước thải

#### **1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư**

+ Giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà ở xây thô và hoàn thiện mặt ngoài của dự án: Hoạt động di dời, phá dỡ công trình trên đất, san lấp mặt bằng; Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; Thi công xây dựng các hạng mục công trình.

+ Giai đoạn Dự án vận hành: Hoạt động sinh sống của dân cư; Hoạt động của các công trình dịch vụ, công cộng; vệ sinh môi trường.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là: Dự án thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên là 4,8 ha, thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ tại Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 30/12/2024.

Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; không xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Khu vực dự án



không có công trình tôn giáo, tín ngưỡng tâm linh, không có di tích lịch sử cấp quốc gia cần bảo vệ.

## **2. Các nội dung tham vấn**

### ***2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư***

Dự án Khu dân cư số 3 thuộc thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có tổng diện tích 157.997m<sup>2</sup> (tương đương 15,8 ha) với các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện hữu và đất nông nghiệp xóm Vải;
- + Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện hữu và đường vào Bộ tư lệnh Quân khu I;
- + Phía Đông: Giáp các khu dân cư hiện hữu;
- + Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp thuộc xóm Đồng Thịnh

Dự án được giới hạn bởi các điểm mốc tọa độ theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 như sau:



*Bảng Tọa độ ranh giới khu vực dự án*

TT	X	Y	TT	X	Y	TT	X	Y
1	431591.95	2394476.80	24	431603.58	2394194.53	47	431241.42	2394487.73
2	431606.55	2394455.51	25	431594.23	2394189.92	48	431356.81	2394613.77
3	431606.78	2394444.55	26	431592.46	2394193.60	49	431373.58	2394630.25
4	431613.38	2394434.94	27	431576.77	2394203.56	50	431396.63	2394652.42
5	431618.48	2394420.28	28	431547.13	2394219.37	51	431402.29	2394652.31
6	431609.49	2394414.11	29	431543.66	2394219.59	52	431323.44	2394734.30
7	431615.99	2394404.63	30	431526.00	2394183.99	53	431317.97	2394734.23
8	431614.49	2394403.91	31	431520.41	2394181.56	54	431327.58	2394745.06
9	431610.31	2394402.31	32	431528.17	2394169.55	55	431296.19	2394777.31
10	431586.10	2394393.07	33	431531.78	2394161.50	56	431300.93	2394781.87
11	431590.92	2394371.89	34	431480.38	2394137.16	57	431314.43	2394774.04
12	431550.23	2394327.46	35	431437.33	2394120.85	58	431318.59	2394778.26
13	431549.07	2394301.00	36	431434.04	2394129.32	59	431321.16	2394775.64
14	431546.97	2394300.96	37	431425.05	2394125.87	60	431326.81	2394775.53
15	431544.24	2394277.24	38	431418.59	2394128.75	61	431371.13	2394818.15
16	431546.27	2394271.95	39	431411.96	2394146.02	62	431571.68	2394609.61
17	431564.63	2394224.10	40	431388.62	2394137.06	63	431577.92	2394603.12
18	431568.34	2394219.88	41	431367.71	2394191.58	64	431580.23	2394601.17
19	431596.95	2394204.50	42	431336.70	2394237.10	65	431574.08	2394595.60
20	431596.24	2394203.17	43	431166.22	2394393.19	66	431533.99	2394559.40
21	431601.02	2394200.60	44	431217.89	2394449.63	67	431533.69	2394553.74
22	431613.77	2394199.82	45	431216.81	2394450.62	68	431544.62	2394541.55
23	431606.58	2394196.01	46	431246.59	2394483.01	69	431574.42	2394500.79



**- Các khu vực tiếp giáp xung quanh như sau:**

Xung quanh không có các công trình văn hoá - tôn giáo, không có các di tích lịch sử cấp quốc gia cần bảo vệ.

**2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư**

**a. Trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

*a1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải*

*\* Chất thải rắn:*

- Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng gồm: chất thải phá dỡ khoảng 1000m đường bê tông, 28 công trình nhà ở, 500m mương xây và sinh khối thực vật phát quang, đất bóc tầng đất mặt; đất đào.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng: phát sinh khoảng 50 kg/ngày đêm. Các loại chất thải này ít có khả năng gây các sự cố về môi trường, tuy nhiên nếu không được thu gom, chôn lấp hợp vệ sinh thì đây là môi trường thuận lợi cho các loại côn trùng có hại sinh sôi và phát triển, tạo điều kiện cho việc phát tán lây lan bệnh dịch, mất mỹ quan khu vực.

- Phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ vụn, gạch đá, vật liệu rơi vãi... tất cả đều có thể được tận dụng cho các mục đích khác mà không thải bỏ nên tác động gây ra là không đáng kể.

*\* Nước thải:*

*- Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công trong giai đoạn san gạt mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, nếu chủ dự án không có phương án nắn dòng ngay từ đầu, sẽ gây ngập úng không chỉ trong khu vực dự án mà cả khu vực xung quanh do hoạt động thi công ảnh hưởng đến tưới tiêu và thoát nước hiện trạng.

*- Nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày, chứa hàm lượng cao các chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P...). Không được xử lý xả ra ngoài môi trường sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, nước... khu vực

*- Nước thải thi công:*

Nước thải thi công thường có chứa vôi vữa, xi măng. Tuy nhiên, lượng nước thải thi công phát sinh không đáng kể, các tác động đến môi trường dự báo không lớn.

*\* Bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động dọn dẹp thực bì, phá dỡ các công trình trên mặt bằng và thi công xây dựng.



Bụi có tác động đến hệ hô hấp, gây sơ hóa và ung thư phổi, tổn thương da, niêm mạc mắt...

Các loại khí thải phát sinh ( $\text{SO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{CO}_2$ ) gây nhiều tác động nguy hiểm hơn đối với con người, khí hậu, hệ sinh thái, công trình nhà cửa như nhiễm độc da, máu, hiệu ứng nhà kính,....

#### *a2. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải*

##### *\* Tiếng ồn từ hoạt động thi công xây dựng*

- Tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án và các phương tiện thi công như: máy trộn bê tông, máy trộn vữa, máy đào, máy đầm, lu rung ....

- Hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...), tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các thiết bị này có thể lên trên 100 dBA và giảm dần theo khoảng cách.

##### *\* Độ rung từ hoạt động thi công xây dựng*

Mức rung của các loại máy móc và thiết bị thi công nằm trong khoảng từ 63 - 98 dB đối với vị trí cách xa 10m so với nguồn rung động. Đối với điểm tiếp nhận cách xa 30m thì mức rung do hầu hết các phương tiện, máy móc thi công của dự án sử dụng đều nhỏ hơn 75 dB (nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT).

Hoạt động của các máy xúc, máy ủi, ô tô... của dự án chủ yếu gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của người lao động vận hành máy móc, thiết bị.

##### *\* Tác động đến hệ thống thoát nước*

Trong khu vực dự án có một số tuyến mương thoát nước nội vi của dự án. Khi dự án thực hiện cần có biện pháp đào các rãnh thoát tạm và lắng để giảm thiểu lắng cặn tránh gây bồi lấp cống tiếp nhận.

##### *\* Tác động tới giao thông của khu vực*

Trong giai đoạn thi công xây dựng, mật độ xe ra vào dự án tăng lên gây ảnh hưởng tới hoạt động giao thông quanh khu vực dự án, đặc biệt là tuyến đường Quốc lộ 1B cũ mà dự án sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu.

##### *\* Tác động đến hệ sinh thái khu vực*

Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng của dự án có hoạt động phát quang, dọn dẹp thảm thực vật, san lấp mặt bằng và xây dựng cơ bản sẽ gây ra một số tác động với hệ sinh thái như: Thay đổi mục đích sử dụng đất, san nền chuẩn bị mặt bằng thi công của dự án là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm thảm thực vật, sự mất đi hoặc di dời của một số loài cá, thủy sinh tại ao nuôi, đồng ruộng trong khu vực dự án.

##### *\* Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực*



Trong thời gian xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà ở của dự án sẽ tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trực tiếp như: công nhân xây dựng, sửa chữa, lắp đặt thiết bị, bảo vệ; góp phần tăng thu nhập tạm thời cho người lao động, kích thích phát triển một số loại hình dịch vụ ăn uống, sinh hoạt, giải trí khác nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của công nhân tại khu vực dự án. Bên cạnh đó, việc tập trung lực lượng lớn công nhân sẽ làm tăng sức mua, các nhu cầu về dịch vụ...; tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

*\* **Rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công***

Trong giai đoạn thi công xây dựng các hạng mục công trình các tai nạn, rủi ro, sự cố có thể xảy ra: Tác động do bom mìn còn sót lại, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai, sự cố cháy nổ.

**b. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

*b1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải*

*\* **Chất thải rắn:***

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được ước tính dựa trên số lượng người sinh sống, tập trung trong khu dân cư. Theo quy hoạch số lượng người dự kiến 1634 người thì lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 1960 kg/ngày (định mức 1,2 kg/người/ngày đêm theo QCVN 01:2021/BXD), chất thải rắn công cộng ước tính khoảng 10% lượng rác thải sinh hoạt tương đương 196 kg/ngđ. Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh của khu dân cư khoảng 2.156 kg/ngđ. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nylon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; các loại rác hữu cơ làm ô nhiễm đất, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

*+ **Lượng bùn thải từ các bể tự hoại***

Lượng bùn của bể tự hoại của các hộ dân và dịch vụ phát sinh ước tính 0,04 m<sup>3</sup>/người/năm (Nguồn: QCVN 01:2021/BXD), như vậy với quy mô dân số 1634 người, lượng bùn của bể tự hoại sẽ là 1634\*0,04 = 65 m<sup>3</sup>/năm.

Đây cũng được xem là chất thải không nguy hại, lượng bùn này sẽ do hộ dân tự thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cạn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*+ **Lượng bùn dư từ trạm xử lý nước thải tập trung***

Theo tính toán, lượng bùn phát sinh từ Trạm XLNT khoảng 64,22 kg/ngày (tương ứng khoảng 1,93 tấn/tháng).



Định kỳ khoảng 1-2 năm sẽ thực hiện hút bùn tại bể lắng, bể chứa bùn của trạm XLNT. Đây cũng được xem là chất thải không nguy hại – mã 12 06 10 – Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đơn vị sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*\* Nước thải:*

*+ Nước mưa chảy tràn*

- Lưu lượng nước mưa lớn nhất chảy tràn từ khu vực dự án.

*+ Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, trường học, dịch vụ công cộng*

Lượng nước thải phát sinh của các hộ dân và từ hoạt động dịch vụ công cộng khoảng 714 m<sup>3</sup>/ngàyđêm. Nước thải sinh hoạt có đặc thù chứa hàm lượng cao các chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P...).

*\* Bụi, khí thải:*

*+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu*

Với định hướng xây dựng một khu dân cư hiện đại, khang trang, sạch sẽ, đảm bảo các vấn đề về vệ sinh môi trường. Các hộ dân và hộ kinh doanh đều được khuyến khích sử dụng nhiên liệu sạch trong đun nấu là gas và sử dụng điện.

*+ Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông*

Khi dự án đi vào hoạt động, lượng khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông tùy thuộc vào khối lượng cũng như mật độ các phương tiện giao thông được sử dụng tại khu vực. Loại phương tiện giao thông trong khu dân cư chủ yếu là xe máy và xe ô tô con phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày của các hộ dân.

*+ Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải*

Mùi hôi từ trạm XLNT tập trung phát sinh chủ yếu từ các đơn nguyên mà tại đó có xảy ra quá trình phân hủy kỵ khí. Quá trình phân hủy hiếu khí cũng phát sinh mùi hôi nhưng ở mức độ rất thấp.

*b2. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải*

*\* Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội*

Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội mà dự án đem lại thì việc triển khai dự án còn có thể gây ra một số tác động tiêu cực như: Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác, mất an ninh trật tự khu vực, gây mâu thuẫn giữa người dân đang cư trú và những người mới đến...

*\* Tác động do các rủi ro, sự cố*

Một số sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động như: Sự cố cháy nổ, sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố sụt lún công trình, sự cố ùn tắc hệ thống



thoát nước, sự cô lập bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cô trảm xử lý nước thải.

### **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

#### **2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải**

##### **a. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

###### **\* Chất thải rắn:**

- Đất bóc tầng đất mặt: được tận dụng trồng cây xanh trong diện tích dự án.
- Chất thải rắn sinh hoạt: Cho vào thùng 200l có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.
- Chất thải rắn xây dựng: được tận dụng, tái sử dụng tối đa cho các hoạt động xây dựng, san lấp. Phần còn lại được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

###### **\* Nước thải:**

###### **- Nước mưa chảy tràn**

Thoát nước theo địa hình tự nhiên của khu vực. Khơi thông, làm sạch các rãnh, mương thoát nước định kỳ.

###### **- Nước thải sinh hoạt**

Chủ dự án thuê 5 nhà vệ sinh di động có dung tích 1000L/nhà và thuê đơn vị có chức năng xử lý.

###### **- Nước thải thi công:**

- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.
- Nước rửa lốp xe được chảy về hố lắng, sau khi lắng được tuần hoàn lại rửa xe mà không thải ra ngoài môi trường.

###### **\* Bụi, khí thải:**

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.
- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp.
- Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.



## **b. Giai đoạn đưa khu dân cư vào hoạt động**

### *\* Chất thải rắn:*

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.
- Bùn bể tự hoại được hộ gia đình thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý hợp vệ sinh.

### *\* Nước thải:*

- *Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn được thu gom qua hệ thống thoát nước mưa của dự án sau đó thoát qua 01 cửa xả tại phía Tây Bắc của dự án rồi thoát ra mương thoát nước của khu vực.

- *Nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của khu dân cư được thu gom theo hệ thống thu gom nước thải của dự án sau đó dẫn về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị công suất 900m<sup>3</sup>/ngày.đêm sau đó thoát ra mương thoát nước của khu vực, nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Cầu cách vị trí dự án khoảng 6km.

### *\* Bụi, khí thải:*

|- Khuyến khích đun nấu bằng các nguồn nhiên liệu sạch như điện, năng lượng mặt trời, ...

- Vệ sinh thường xuyên các tuyến đường trong khu dân cư, thu gom rác đúng lịch, hợp vệ sinh.

- Bê tông hóa và trồng cây xanh tại khuôn viên, thảm cỏ tại các khu vực công cộng làm giảm lượng bụi phát sinh...

## **2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải**

- Đảm bảo các quy tắc an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ, các quy phạm an toàn về tải trọng vận chuyển...

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân...

- Cử cán bộ chuyên trách theo dõi quản lý các vấn đề môi trường.

## **2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Dự án thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 900m<sup>3</sup>/ngđ. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Điểm b Khoản 2 Điều 97, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 5, điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định



chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng quan trắc định kỳ và quan trắc đối với giai đoạn vận hành thử nghiệm.

TT	Nội dung	Yếu tố giám sát	Vị trí giám sát	Văn bản pháp luật cần tuân thủ	Tần suất	Trách nhiệm
1	Giai đoạn chuẩn bị: thời gian thi công ngắn, chủ yếu hoạt động san gạt mặt bằng nên không tiến hành hoạt động quan trắc môi trường					
2	Giai đoạn thi công xây dựng					
2.1	Giám sát chất thải					
a.	Nước thải sinh hoạt	Lượng nước thải	Khu vực nhà vệ sinh di động	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ – CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày	-Nhà thầu thi công -Tư vấn giám sát
b	Chất thải rắn thông thường	Khối lượng và công tác thu gom chất thải rắn	Tại khu vực tập kết rác thải		Hàng ngày	
c	Chất thải nguy hại	Nguồn thải, khối lượng và biện pháp lưu trữ chất thải nguy hại	Tại điểm tập kết chất thải nguy hại		Hàng ngày	
2.2	Giám sát môi trường xung quanh					
a.	Không khí	Bụi, khí thải	Khu vực thi công	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ – CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày	-Nhà thầu thi công - Tư vấn giám sát
b.	Tiếng ồn, độ rung	Tiếng ồn, độ rung	Khu vực thi công			
3	Giai đoạn vận hành dự án: Vận hành thử nghiệm					
a.	Nước thải sinh hoạt	Lưu lượng, pH, COD, BOD5, NO3 <sup>-</sup> , PO4 <sup>3-</sup> , TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, coliform.	Vị trí đầu nối vào môi trường tiếp nhận, tọa độ X=2376066,18; Y=439369,71	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ – CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-	03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp	Đơn vị được UBND huyện Đồng Hỷ giao trách nhiệm quản
b.	Chất thải	Số lượng, thành phần và	Tại khu vực tập kết rác thải		03 mẫu đơn	



TT	Nội dung	Yếu tố giám sát	Vị trí giám sát	Văn bản pháp luật cần tuân thủ	Tần suất	Trách nhiệm
				BTNMT	trong 3 ngày liên tiếp	
<b>4</b>	<b>Giai đoạn vận hành dự án: vận hành ổn định</b>					
a.	Nước thải sinh hoạt	Lưu lượng, pH, COD, BOD <sub>5</sub> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, coliform.	Vị trí đầu nối vào môi trường tiếp nhận, tọa độ X=2376066,18; Y=439369,71	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/T-TBTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	3 tháng/lần	Đơn vị được UBND huyện Đồng Hỷ
b.	Chất thải rắn thông thường	Số lượng, thành phần và công tác thu gom chất thải rắn	Tại khu vực tập kết rác thải		3 tháng/lần	giao trách nhiệm quản lý dự án khi hoạt động
c.	CTNH	Số lượng, thành phần và công tác thu gom chất thải rắn	Kho chứa CTNH		3 tháng/lần	

### 3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực thông tin số liệu trong báo cáo ĐTM.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu và tư vấn giám sát, yêu cầu nhà thầu thi công cam kết thực hiện quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động về vệ sinh môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.



- Cam kết sử dụng hệ thống xử lý nước thải hợp chuẩn hợp quy kèm theo các giấy chứng nhận của thiết bị. Cam kết tuyệt đối không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường.

- Cam kết thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**



GIAM ĐỐC  
*Trần Văn Lý*

**Ghi chú:** Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND cấp xã từ ngày ..... tháng ..... năm 2025.